

Số: 310/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:** Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên họp: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân
cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1241/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các Điều 122, 127, 132, 134 và khoản 1 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 117, 122, 127, 129 và khoản 1 Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5, Điều 48, khoản 1 Điều 74, Điều 147, Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị M, chết ngày 01/8/2019;

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Kiều Thị M:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 69 Đại lộ F. 75019 Paris, Cộng hòa Pháp;

2. Ông Nguyễn Kiều H1, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 34/17 đường ĐT, Phường 6, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H và ông H1: Ông Trần Trung D, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 154 đường NPC, Phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Kiều H2, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 22 đường>NNL, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Kiều H3, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 649/58/64 đường ĐBP, Phường 25, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H3: Bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 108 đường PHI, Phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 25/5 đường HV, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Ng, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng: Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1989 và ông Võ Hoàng Â, sinh năm 1995; cùng địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà C.T., số 72-74 đường NTMK, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1999;

3. Ông Hoàng Lê Đức Th, sinh năm 1999;

4. Ông Lưu Tân L, sinh năm 1997;

5. Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 2001;

6. Bà Tô Thị M1, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Số 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị M yêu cầu tuyên bố hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 028386/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết thời hiệu.

Tại Đơn kháng cáo ngày 23/12/2021, ông Nguyễn Kiều H2 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Kiều Thị M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1241/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và tuyên hủy quyết định này để vụ án được tiếp tục giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Kiều H2 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Kiều Thị M; giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Kiều H2, là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Kiều Thị M, nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 15/3/2018, nguyên đơn bà Kiều Thị M yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho nhà (toàn bộ phần nhà thuộc sở hữu của bên tặng cho của căn nhà 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) số 028386/HĐ-TCN ngày 07/9/2005 giữa bà Kiều Thị M và ông Nguyễn Ng1 đã được công chứng chứng nhận tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do bà M cho rằng hợp đồng này không đúng với ý chí của bà do bị lừa dối. Ngày 16/4/2018, nguyên đơn bà Kiều Thị M có Đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho nhà (toàn bộ căn nhà 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) số 14077/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 giữa ông Nguyễn Ng1 và bà Nguyễn Thị Bạch Ng đã được công chứng chứng nhận tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do bà M cho rằng: Do hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 028386/HĐ-TCN ngày 07/9/2005 không đúng ý chí của bà nên hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 14077/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 là không có giá trị pháp lý; mặt khác, khi ký hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 14077/HĐ-TCN ngày 17/4/2007, ông Nguyễn Ng1 đã 74 tuổi nhưng không được giám định tâm thần và không có người làm chứng. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” và thụ lý giải quyết vụ án, là đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kiều Thị M chết ngày 01/8/2019; Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định được những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà M trong việc tham gia tố tụng vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các bản khai của bị đơn Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị M yêu cầu hủy Hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 028386/HĐ-TCN ngày 07/9/2005 và Hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 14077/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Tại bản khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch Ng cũng có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị M yêu cầu hủy Hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 028386/HĐ-TCN ngày 07/9/2005 và Hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 14077/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch Ng như trên thuộc trường hợp được áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về thời hiệu, là đúng.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 028386/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy;

[3.1] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện, căn nhà số 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Bạch Ng đang đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 123504 vào sổ số CH00671 ngày 02/8/2011 của Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà này có sự thay đổi về hiện trạng so với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 14620/2000 ngày 28/11/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Ng1 và bà Kiều Thị M. Trên cơ sở Giấy phép xây dựng số 794/GPXD – UB ngày 24/6/2010 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Biên bản kiểm tra hoàn thành công trình xây dựng giữa các bên bà Nguyễn Thị Bạch Ng, Công ty TNHH XD DD và CN T.T.P., Công ty TNHH TV TK XD T.P., trong đó thể hiện bà Nguyễn Thị Bạch Ng là chủ đầu tư xây dựng công trình căn nhà số 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định, bà Nguyễn Thị Bạch Ng đã sửa chữa nhà số 7A/5/21 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010. Tại thời điểm này, bà Kiều Thị M và ông Nguyễn Ng1 sinh sống cùng bà Ng tại căn nhà này nhưng ông Ng1 và bà M không có ý kiến khiếu nại, khởi kiện việc sửa chữa, xây dựng nhà của bà Ng.

[3.2] Như vậy, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Dân sự về thời hiệu, tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu được quy định tại các Điều từ Điều 130 đến 134 của Bộ luật này là 02 năm, kể từ ngày giao dịch dân sự được xác lập”*; tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu được quy định tại các Điều 125, 126, 127, 128, 129 của Bộ luật này là 02 năm ... b) Người bị nhầm lẫn, bị lừa dối biết hoặc phải biết giao dịch được xác lập do bị nhầm lẫn, do bị lừa dối...”*, Tòa án cấp sơ thẩm xác định khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng công chứng tặng cho nhà số 028386/HĐ-TCN ngày 17/4/2007 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã hết thời hiệu, nên đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét thấy, kháng cáo của ông Nguyễn Kiều H2, là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Kiều Thị M, là không có cơ sở. Nên Hội đồng phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của ông H2, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1241/2021/QĐST-DS ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Đối với những yêu cầu của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Kiều Thị M về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà M đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nếu các đương sự tiếp tục có yêu cầu giải quyết thì phải có đơn khởi kiện và thực hiện các thủ tục tố tụng yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Kiều H2 phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Kiều H2 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Kiều Thị M;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1241/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Kiều H2 phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông H2 đã nộp theo Biên lai thu số 0001432 ngày 28/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông H2 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS, 22b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Đình Thanh